

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 08/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị H1

bà Đinh Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:
bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 25/7/2025 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Bị cáo Trần Văn H, sinh năm 1987; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Tr, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tr, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ Trần Văn V; mẹ đẻ Mai Thị Th; vợ Mai Thị Thúy H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình, xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. H đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 14/11/2012, Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 14/11/2012, H nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.2. Bị cáo Vũ Văn Th, sinh năm 1986; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Bắc, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Bắc, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; bố đẻ Vũ Văn H; mẹ đẻ Lê Thị Ph; vợ Mai Thị Th; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 13/6/2017, Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 14/6/2017, Th nộp xong tiền phạt.

- Ngày 27/7/2018, Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 27/7/2018, Th nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.3. Bị cáo Đỗ Văn T, sinh năm 1976; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Tr, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tr, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; bố đẻ Đỗ Hữu H; mẹ đẻ Trần Thị M; vợ Mai Thị L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: ngày 25/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xử phạt 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/9/2022, T chấp hành xong hình phạt tiền và án phí HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.4. Bị cáo Nguyễn Văn M, sinh năm 1976; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Đông, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Đông, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; bố đẻ Nguyễn Văn M; mẹ đẻ Trương Thị Ch; vợ Phạm Thị M có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 23/9/1998, Tòa án nhân dân huyện YM, xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và buộc liên đới bồi thường số tiền 2.248.300 đồng. M kháng cáo bản án sơ thẩm, tại bản án phúc thẩm số 44/HSPT ngày

23/9/1998 của TAND tỉnh Ninh Bình đã bác đơn kháng cáo và buộc M phải nộp 50.000 đồng án phí HSPT. Ngày 09/6/1998, M chấp hành nộp 50.000 đồng án phí HSPT; ngày 21/11/1998 M chấp hành nộp xong án phí HSPT và án phí DSST, đã được xóa án tích.

- Ngày 29/3/2012, Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình, xử phạt tiền 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 25/6/2021, M đã chấp hành nộp xong án phí HSST và tiền phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.5. Bị cáo Trần Ngọc H1, sinh năm 1976; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Đông, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Đông, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; bố đẻ Trần Duy Q; mẹ đẻ Mai Thị T; vợ Lê Thị L; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 29/12/2004, Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình lập DCB số 905 về “Đánh bạc”; không có kết quả xử lý và không có hồ sơ xử phạt.

- Ngày 26/10/2009, Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, H1 không được thông báo và giao nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.6. Bị cáo Vũ Văn S, sinh năm 1977; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Bắc, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Bắc, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; bố đẻ Vũ Văn Q; mẹ đẻ Đinh Thị Ngh; vợ Đỗ Thị Ch; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: ngày 27/7/2018, Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 27/7/2018, S nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.7. Bị cáo Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Yên Sư, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Yên Sư, xã YT, tỉnh

Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; bố đẻ Nguyễn Văn Tr; mẹ đẻ Phạm Thị B; vợ Nguyễn Thị S; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: ngày 13/6/2017, Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 14/6/2017, Ch chấp hành nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.8. Bị cáo Nguyễn Trang Ngh, sinh năm 1989; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Yên Su, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Yên Su, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; bố đẻ Nguyễn Thành T; mẹ đẻ Nguyễn Thị Ng; vợ Nguyễn Thị H; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.9. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Yên Su, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Yên Su, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; bố đẻ Nguyễn Văn Trình; mẹ đẻ Phạm Thị Bạo; vợ Mai Thị Nhung; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.10. Bị cáo Mai Xuân H2, sinh năm 1991; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Yên Hòa, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Yên Hòa, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; bố đẻ Mai Xuân H; mẹ đẻ Đỗ Thị G; vợ Đinh Thị Huyền Tr; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

1.11. Bị cáo Trần Tuấn A, sinh năm 1999; nơi sinh: Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Tây, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tây, xã YT, tỉnh Ninh Bình); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; bố đẻ Trần Văn Ch1; mẹ đẻ Trịnh Thị

Ng1; vợ Nguyễn Thị Giang; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ T ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Anh Trần Văn Ch1, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm Tây, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tây, xã YT, tỉnh Ninh Bình) “có mặt”.

2.2. Chị Trịnh Thị Ng1, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm Tây, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tây, xã YT, tỉnh Ninh Bình) “có mặt”.

2.3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm Ngoài, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Ngoài, xã YT, tỉnh Ninh Bình) “có mặt”.

2.4. Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm Trung, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Trung, xã YT, tỉnh Ninh Bình) “có mặt”.

2.5. Anh Trần Văn V, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Yên Hòa, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Yên Hòa, xã YT, tỉnh Ninh Bình) “có mặt”.

* Người làm chứng: ông Đỗ Đăng Ch, bà Trương Thị X “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/05/2025, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1, Trần Tuấn A, Đỗ Văn T, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trang Ngh, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn Th, Nguyễn Văn B, Trần Văn V và Mai Ngọc L đều trú tại xã YN, huyện YM đến nhà ông Trần Văn Ch1, sinh năm 1977; trú tại: xóm Tây, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình ăn giỗ bố để ông Ch1.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi ăn giỗ xong, Nguyễn Văn B rủ Trần Văn V đánh bạc được thua bằng tiền thì V đồng ý, sau đó Việt đến nhà ông Đỗ Đăng Ch1, sinh năm 1966; trú tại: xóm Tr, xã YN, huyện YM mua 03 bộ bài tú lơ khơ mang về nhà ông Ch1 để đánh bạc. Sau khi mua bài về, Việt cầm 01 bộ bài tú lơ khơ còn 02 bộ bài Việt để 01 bộ trên bàn và 01 bộ dưới nền nhà. Lúc này, Trần Văn H đi vào nhà thấy bộ bài tú lơ khơ để dưới đất nên đã rủ Nguyễn Văn Đ, Trần Tuấn A và Trần Ngọc H1 đánh bạc bằng hình thức đánh “lóc” thì Đ, Tuấn A và H1 đồng ý. Sau đó H, Đ, Tuấn A và H1 ngồi xuống chiếc chiếu tre được trải sẵn trên nền nhà để đánh bạc. Cùng lúc này, Vũ Văn Th thấy trên bàn có 01 bộ bài tú lơ khơ nên rủ Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn S, Nguyễn Trang Ngh đánh bạc bằng hình thức “ba cây” thì T, M, H1, Ch, Sự và Ngh đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, khi cả bọn đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang.

Tại chiếu thứ nhất gồm: Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1, Trần

Tuấn A đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” được thua bằng tiền. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng tại chiếu bạc thứ nhất gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 21.370.000 đồng, (trong đó thu trong người của H 200.000 đồng, Đ số tiền 4.960.000 đồng, H1 số tiền 2.440.000 đồng và thu trên chiếu số tiền 13.770.000 đồng).

Tại chiếu thứ hai gồm: Đỗ Văn T, Vũ Văn S, Vũ Văn Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn M đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, số tiền 400.000 đồng trên chiếu bạc và thu trong người T số tiền 11.750.000 đồng, S số tiền 15.510.000 đồng, Th số tiền 5.970.000 đồng, Ngh số tiền 4.750.000 đồng, H1 số tiền 200.000 đồng, M số tiền 1.245.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ ba gồm: Nguyễn Văn B, Trần Văn V, Mai Ngọc L đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền; thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 1.710.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc 260.000 đồng, thu trong người Mai Ngọc L số tiền 1.450.000 đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc cụ thể như sau:

Tại chiếu bạc thứ nhất: số tiền sử dụng để đánh bạc là 21.370.000 đồng, trong đó Trần Văn H sử dụng số tiền 12.670.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện H đang thắng số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 5.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Đ đang thua số tiền 140.000 đồng; Trần Ngọc H1 sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện H1 đang thua số tiền 160.000 đồng; Trần Tuấn A sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Tuấn A thua hết tiền. Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình còn thu giữ: 01 chiếc chiếu tre kích thước (195 x177)cm.

Tại chiếu bạc thứ hai số tiền sử dụng để đánh bạc là 39.825.000 đồng, cụ thể: Vũ Văn Th sử dụng số tiền 6.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Th đang thua số tiền 430.000 đồng; Vũ Văn S sử dụng số tiền 6.680.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện S đang thắng số tiền 8.830.000 đồng; Mai Xuân H2 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện H1 đang thua số tiền 1.900.000 đồng; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.745.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện M đang thua số tiền 500.000 đồng; Đỗ Văn T sử dụng số tiền 14.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện T đang thua số tiền 2.250.000 đồng; Nguyễn Văn Ch sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Ch đang thua số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Trang Ngh sử dụng số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Ngh đang thua số tiền 750.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ ba số tiền sử dụng để đánh bạc là 710.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn Bình sử dụng số tiền 410.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện B

thua hết tiền; Trần Văn V sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Việt thua hết tiền; Mai Ngọc L sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện L đang thắng 710.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc tại chiều bạc thứ ba dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về hình thức đánh bạc:

Hình thức đánh lốc: người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người đánh bạc 10 lá bài ngẫu nhiên và không được biết trước, ở ván bài thứ nhất thì người có quân bài nhỏ nhất trên tay sẽ là người đánh trước, T ván thứ 2 trở đi thì người thắng của ván trước sẽ là người đi đầu tiên. Trong đánh Lốc có các trường hợp: Bài lẻ hay còn gọi là bài rác, đây là các quân bài lẻ không có đôi, có cặp, không tạo thành một tập hợp nào. Thứ tự các quân bài sẽ bắt đầu T: 3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A,2, nghĩa là quân bài 3 sẽ là nhỏ nhất và quân bài 2 được xem là lớn nhất; Đôi: đây là cặp bài gồm 2 quân bài có cùng số, tương tự như thứ tự các quân bài thì đôi 3 sẽ là nhỏ nhất và đôi 2 là đôi lớn nhất; Sám: đây là bộ bài có 3 lá bài cùng số, thứ tự quân cũng tương tự với đôi và các lá bài rác; Tứ quý: đây là bộ bài gồm 4 lá bài có cùng số, thứ tự quân bài cũng tương tự như trên; Sảnh: đây là tập hợp bài gồm các quân bài liên tiếp nhau, độ dài nhỏ nhất phải từ 3 lá trở lên, còn nhiều nhất là không giới hạn. Sảnh nhỏ nhất sẽ bắt đầu từ quân Át và sảnh lớn nhất lại cũng kết thúc bởi quân Át. Như vậy bé nhất sẽ là A23, còn lớn nhất là Q-K-A. Trong sâm lốc không có sảnh K-A-2.

Người chơi thắng thuộc một trong các trường hợp: nếu người chơi thắng bình thường thì điểm sẽ được tính bằng tổng các lá bài còn lại trên tay nhân với mức cược cụ thể là 10.000 đồng/ lá. Ăn trắng là khi người chơi có tứ quý 2, Sảnh 10 lá, 10 lá bài cùng một màu, 5 Đôi hoặc 3 Sám. Khi người chơi ăn trắng thì sẽ được hưởng 100.000 đồng từ mỗi người chơi còn lại. Xin làng (báo lốc) là khi xem bài người chơi cảm thấy bài của mình có thể đánh về nhất mà không ai chặn được. Khi người chơi xin làng thành công thì được hưởng của mỗi người chơi còn lại số tiền 200.000 đồng. Đền làng nếu người chơi xin làng thất bại sẽ phải đền số tiền 300.000 đồng nhân với số người chơi cho người bắt được báo lốc.

Hình thức đánh ba cây như sau: người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ 36 quân đã được bỏ các quân 10, J, Q, K chia cho mỗi người chơi 03 quân bài ngẫu nhiên. Chiều chia bài được tính theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Trước khi chia bài, tất cả người chơi tham gia đặt cược nhỏ nhất là 200.000 đồng. Sau đó tính tổng điểm 3 quân bài người cầm cái (chương). Điểm bằng nhau sẽ so theo chất và theo thứ tự rô, cơ, tép, bích (thứ tự Át rô lớn nhất, tiếp theo là 9 rô và bé nhất là 2 rô). Nếu người chơi nào có số điểm lớn hơn điểm của người cầm chương thì sẽ được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược ban đầu. Nếu người chơi có 9 điểm hoặc 10 điểm

thì sẽ được nhân đôi số tiền đã đặt. Nếu có 3 quân bài giống nhau như A-A-A, 2-2-2... thì người chơi sẽ được nhân ba lần số tiền đã đặt cược ban đầu.

Hình thức đánh liêng như sau: trước khi chơi mỗi người bỏ ra giữa số tiền 10.000 đồng gọi là tiền “chầu gà”, người chơi chỉ được đặt cược tối đa “láng” 100.000đ. Mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Sau đó thứ tự từ người chia bài bắt đầu đặt cược (nếu người chia không đặt cược thì úp bài cho người ngồi kế bên đặt). Sau các vòng đặt cược nếu ai bỏ cược thì thua, nếu thống nhất độ điểm thì người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Các cặp bài trong đánh bài Liêng được tính như sau: Sáp là ba lá bài giống nhau; Liêng là ba lá bài liên tiếp nhau; Bộ đội, khi bài có ba lá bài đều có hình đầu người (quân J, Q, K) thì được gọi là Bộ đội. Khi cùng có Bộ đội thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài; Điểm: khi bài không có Sáp, Liêng, Bộ đội thì bắt đầu tính điểm: lấy điểm của ba quân bài được chia cộng lại và lấy hàng đơn vị, trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Điểm của các quân bài được tính như sau: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 27/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình) truy tố các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1, Trần Tuấn A, Đỗ Văn T, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trang Ngh, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1, Trần Tuấn A, Đỗ Văn T, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trang Ngh, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Đỗ Văn T.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn M từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách T 42 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung

bị cáo Đỗ Văn T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch và bị cáo Trần Ngọc H1.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn S, bị cáo Nguyễn Văn Ch và bị cáo Trần Ngọc H1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch và Trần Ngọc H1 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn T, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch và bị cáo Trần Ngọc H1 cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2 từ 24 tháng đến 27 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và Trần Tuấn A từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 61.195.000 đồng (trong đó: số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 21.370.000 đồng; số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ hai là 39.825.000 đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu tre kích thước (195 x 177)cm (tại chiếu bạc thứ nhất) và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân (tại chiếu bạc thứ hai).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ ngày 11/5/2025; vật chứng thu giữ của vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ ngày 11/5/2025, tại nhà ông Trần Văn Ch1 thuộc xóm Tây, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Tây, xã YT, tỉnh Ninh Bình), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang các bị cáo đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, cụ thể:

Tại chiếu bạc thứ nhất: các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1 và bị cáo Trần Tuấn A đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lôc”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 21.370.000 đồng.

Tại chiếu bạc thứ hai: các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn Ch và bị cáo Nguyễn Trang Ngh đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “ba cây”, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 39.825.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc”, “Ba cây” số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất 21.370.000 đồng; tại chiếu bạc thứ hai số tiền 39.825.000 đồng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình) truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có 11 bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, không có dấu hiệu của tội tổ Ch1 đánh bạc, gá bạc nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của Tng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Trong vụ án này, người khởi sướng việc đánh bạc là Nguyễn Văn B, còn người chuẩn bị công cụ phạm tội (đi mua bài tú lơ khơ) là Trần Văn V. Tuy nhiên, B và V tham gia chiếu bạc thứ ba do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới

5.000.000 đồng. B và V đều không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến đánh bạc, nên B và V chỉ bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Trần Văn H, là người đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; bị cáo không có tiền án, tiền sự; năm 2012 bị Công an huyện YM xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng” đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; sau lần phạm tội trước đây cho đến trước khi phạm tội này bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia và đóng góp xây dựng quê hương và đóng góp vào quỹ “An sinh xã hội” tại địa phương; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn V “tham gia chiến đấu, làm nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia” có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Đỗ Văn T, các bị cáo không có tiền án, tiền sự; năm 2022 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 23.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; còn bị cáo M năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng” và năm 2012 cũng bị Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T có anh trai Đỗ Hữu Tứ là liệt sỹ hiện bị cáo đang trực tiếp thờ cúng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu thường xuyên phải đi bệnh viện chữa trị có xác nhận của chính quyền địa phương. Còn bị cáo Nguyễn Văn M có bố đẻ ông Nguyễn Văn Mắm là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Văn Th, bị cáo Vũ Văn S, bị cáo Trần Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Văn Ch. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; năm 2017 bị cáo Th và bị cáo Ch bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và năm 2018 bị cáo Th và bị cáo S bị Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi “Đánh bạc”. Riêng đối với bị cáo Trần Ngọc H1 ngày 29/12/2004, Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình lập DCB số 905 về “Đánh bạc”, không có kết quả xử lý và không có hồ sơ xử phạt;

ngày 26/10/2009, Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Tuy nhiên, bị cáo xác nhận có sự việc vi phạm hành chính nói trên, nhưng không được thông báo và không được nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đến nay đã 16 năm, căn cứ Điều 7; Điều 70; khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội khóa 13 xác định bị cáo không có tiền sự là có lợi cho bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và Trần Tuấn A đều có nhân thân tốt; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng **nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của** từng bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa thấy rằng bị cáo Trần Văn H, bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Nguyễn Văn M, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, tội phạm mà các bị cáo đã bị kết án trước đây đều thuộc các tội ít nghiêm trọng đã được xóa án tích, lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với gia đình người có công với cách mạng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo H cao hơn bị cáo M và bị cáo T là có căn cứ.

Đối với bị cáo Vũ Văn Th, bị cáo Vũ Văn S, bị cáo Trần Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Văn Ch các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có thể tự cải tạo được, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Trần Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Văn Ch hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ thì vị trí của các bị cáo được xếp lần lượt như sau: bị cáo Vũ Văn Th chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo

T và cao hơn các bị cáo còn lại; bị cáo Sự và bị cáo Ch có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt như nhau, sau đó đến bị cáo Trần Ngọc H1.

Đối với bị cáo Nguyễn Trang Ngh, bị cáo Mai Xuân H2, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A. Các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có thể tự cải tạo được. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ vào nhân thân, tổng số tiền và số tiền Tng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, vị trí của các bị cáo được xếp lần lượt như sau: bị cáo Nguyễn Trang Ngh, bị cáo Mai Xuân H2 có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt như nhau; còn bị cáo Đ có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cao hơn bị cáo Trần Tuấn A nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Tuấn A.

[3.] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích vụ lợi, do đó ngoài hình phạt chính cũng cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc tre kích thước (195 x 177)cm thu giữ tại nhà ông Trần Văn Ch1. Đây là tài sản của nhà ông Ch1, do giá trị sử dụng còn lại thấp, ông Ch1 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 61.195.000 đồng (trong đó: số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ nhất là 21.370.000 đồng; số tiền sử dụng để đánh bạc tại chiếu thứ hai là 39.825.000 đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền 1.710.000 đồng tại chiếu thứ ba, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn B, Mai Ngọc L, Trần Văn V đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.710.000 đồng (tại chiếu thứ ba). Số tiền B, L và V sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; mặt khác B, L và V không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ Ch1 đánh bạc hoặc gá bạc do đó hành vi của Nguyễn Văn B, Mai Ngọc L và Trần Văn V không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển tài liệu, vật chứng cho

Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính đối với B, L, V về hành vi “đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Trần Văn Ch1, bà Trịnh Thị Ng1, nhưng trong quá trình đánh bạc ông Ch1, bà Ng1 say rượu ngủ trong phòng riêng, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không được hưởng lợi T việc đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình không xem xét, xử lý ông Ch1, bà Ng1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của vợ chồng ông Đỗ Đăng Ch2, bà Trương Thị X bán 03 bộ bài tú lơ khơ cho Trần Văn Việt. Bà X, ông Ch2 kinh doanh cửa hàng tạp hóa nhỏ, không biết các bị cáo mua bài tú lơ khơ để đánh bạc và không biết các bị cáo đánh bạc ở đâu, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc, nên ông Ch2 bà X không vi phạm pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Đỗ Văn T.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Th, bị cáo Vũ Văn S, bị cáo Trần Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trang Ngh, bị cáo Mai Xuân H2, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn M, Đỗ Văn T, Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch, Trần Ngọc H1, Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Vũ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn Th số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn S số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể T ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08/8/2025.

Giao bị cáo Trần Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc H1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trang Ngh 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Trang Ngh trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trang Ngh số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.9. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H2 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Mai Xuân H2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Xuân H2 số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.10. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời

hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.11. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/5/2025 đến ngày 19/5/2025), quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã YT, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YT giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Trần Tuấn A trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Tuấn A số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 61.195.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu tre kích thước (195 x 177)cm.

(Chi tiết như Ủy nhiệm chi ngày 27/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Ninh Bình).

4. Về án phí: buộc các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Th, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Trang Ngh, Mai Xuân H2, Nguyễn Văn Đ, Trần Ngọc H1 và bị cáo Trần Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh NB;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV2-NB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hưng